

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình để phục vụ thi công Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 – 2025 của Công ty Cổ phần Sông Đà 10

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Theo Văn bản số 1415/UBND-KT ngày 01/3/2024 của UBND tỉnh về việc đăng ký khai thác khoáng sản trong phạm vi công trình để thi công Dự án cao tốc Bắc - Nam của Công ty CP Sông Đà 10;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Sông Đà 10 tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình phục vụ thi công dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 tại phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 406/TTr-STNMT ngày 08/4/2024.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường có diện tích 11.061,18m² tại phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn thuộc phạm vi diện tích gói thầu 11-XL (Km2+940,91 – Km3+384,71) Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, được

giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ nêu tại Phụ lục kèm theo.

2. Trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường: 21.251 m³ đá ở thể địa chất.

3. Công suất được phép khai thác:

- Năm 2024: 10.000 m³ đá.

- Năm 2025: 11.251 m³ đá.

4. Độ cao khai thác: Cost kết thúc khai thác tại vị trí thấp nhất +59,34m.

5. Kế hoạch khai thác: (có Kế hoạch khai thác cụ thể theo Bản đăng ký);

6. Thiết bị khai thác: (có Bảng danh mục theo Bản đăng ký);

7. Thời gian khai thác: Đến ngày 31/12/2025.

8. Công ty Cổ phần Sông Đà 10 có trách nhiệm:

- Nộp đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thông báo của cơ quan thuế;

- Thực hiện việc khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên; chỉ cung cấp khoáng sản cho gói thầu 11-XL (Km2+940,91 – Km3+384,71), Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh.

- Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản khai thác thực tế để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, phí, kê khai nộp tiền thuê đất và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Sau khi kết thúc khai thác báo cáo kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác.

9. Trách nhiệm các cơ quan có liên quan:

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty Cổ phần Sông Đà 10.

- UBND thị xã An Nhơn và UBND phường Nhơn Hòa kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi diện tích xây dựng công trình của Công ty Cổ phần Sông Đà 10 theo đúng phạm vi, ranh giới, mục đích đã được đăng ký theo Bản xác nhận này.

10. Đề nghị Ban Quản lý dự án 85 có trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty Cổ phần Sông Đà 10 theo đúng phạm vi, diện tích, khối lượng, mục đích phục vụ gói thầu 11-XL (Km2+940,91 – Km3+384,71), Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh, sau khi kết thúc khai thác nghiệm thu khối lượng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

11. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND phường Nhơn Hòa, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 10 chịu trách nhiệm thi hành Bản xác nhận này./.

Nơi nhận:

- Như điểm 11;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục KS HĐKS Miền Trung;
- Ban QLDA 85;
- Lưu: VT, K4, K19

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: /XN-UBND ngày tháng năm 2024 của
UBND tỉnh)

| Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 (KKT 108°15', múi chiếu 3°) | |
|---------------------------------|--|-------------|
| | X(m) | Y(m) |
| 1 | 1.529.689,370 | 590.891,583 |
| 2 | 1.529.311,963 | 591.125,086 |
| 3 | 1.529.665,694 | 590.853,316 |
| 4 | 1.529.322,303 | 591.065,772 |
| Diện tích 11.061 m ² | | |